chủ yếu vẫn là do lãnh đạo nhiều cơ quan, đơn vị buông lỏng công tác bảo vệ bí mật quốc gia và cơ quan chức năng chưa làm đầy đủ trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành, các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện các quy định về công tác bảo mật.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan nghiêm khắc kiểm điểm và có kế hoạch chấn chỉnh ngay tình trạng nói trên. Trước mắt, yêu cầu từng cơ quan, đơn vị phải thực hiện tốt một số việc sau đây:

1. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 208-CT ngày 24-6-1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, xác định những việc đã làm được, những thiếu sót, tồn tại, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và có kế hoạch sửa chữa khuyết điểm; xử lý kỷ luật những trường hợp vi phạm nghiêm trọng để giáo dục cán bộ, công nhân viên nghiêm chỉnh thực hiện quy chế bảo vệ bí mật quốc gia. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy chế bảo mật của cơ quan, đơn vị cho phù hợp với yêu cầu mới; định kỳ 6 tháng, 1 năm vào dịp sơ kết, tổng kết công tác của cơ quan, đơn vị, cần kiểm điểm việc thực hiện quy chế bảo mật nhằm kịp thời uốn nắn, sửa chữa khuyết điểm, lệch lạc.

2. Từng Bộ, Ủy ban Nhà nước, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu, từng cơ quan, đơn vị cần xác định những vấn đề thuộc bí mật Nhà nước, bí mật công tác của ngành, cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu bảo vệ bí mật quốc gia trong tình hình hiện nay, phổ biến cho mọi cán bộ, công nhân viên trong ngành, cơ quan, đơn vị biết để thực hiện. Cần lập thành danh mục cụ thể và có biện pháp bảo vệ chu đáo các hồ sơ, tài liệu này, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đăng ký, quản lý việc in ấn, phát hành, sử dụng, lưu giữ, bảo quản tài liệu theo đúng các quy định của Nhà nước về công tác bảo mật.

3. Từ nay về sau, cơ quan, đơn vị nào có tài liệu thuộc loại mật và lưu hành nội bộ bị mất, bị lọt ra ngoài thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải truy xét, xử lý nghiêm minh người vi phạm và chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi hậu quả xảy ra.

4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm sao gửi các ngành, các cấp những văn bản cần thiết về bảo vệ bí mật quốc gia của Đảng và Nhà nước đã ban hành và hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện Chỉ thị này; phối hợp với các ngành có liên quan giúp Hội đồng Bộ trưởng soạn thảo Pháp lệnh bảo vệ bí mật quốc gia trình Hội đồng Nhà nước xét ban hành, để thay thế quy chế bảo vệ bí mật quốc gia hiện hành, có những vấn đề không còn phù hợp.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có kế hoạch khẩn trương triển khai thực hiện, chậm nhất đến hết tháng 10-1989 phải làm xong những việc nêu trong Chỉ thị, có báo cáo gửi về Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, đồng gửi Bộ Nội vụ, để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 147-CT ngày 30-5-1989 về việc triển khai thực hiện các Nghị định số 27-HĐBT, số 28-HĐBT ngày 22-3-1989 và Quyết định số 38-HĐBT ngày 10-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

Tiếp tục đổi mới một cách đồng bộ về quản lý kinh tế theo đường lối Đại hội VI

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

của Đảng, Hội đồng Bộ trưởng mới ban hành các Nghị định số 27-HĐBT, số 23-HĐBT về Điều lệ liên hiệp xí nghiệp quốc doanh (sau đây gọi tắt là liên hiệp) và Điều lệ xí nghiệp liên doanh, Quyết định số 38-HĐBT ngày 10-4-1989 về liên kết kinh tế trong sản xuất, lưu thông và dịch vụ. Đây là những chính sách quan trọng của Nhà nước nhằm phát huy những ưu điểm, uốn nắn những sai lệch đưa việc tổ chức các Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh, xí nghiệp liên doanh, các quan hệ liên kết kinh tế phát triển đúng hướng, đáp ứng những đòi hỏi đang đặt ra trong nền kinh tế, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực. Thực tiễn cuộc sống những năm qua và hiện nay cho thấy việc tổ chức hệ thống các Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh theo lối sắp xếp hành chính, việc ra đời hàng loạt các tổ chức liên doanh, liên kết kinh tế một cách tự phát, bên cạnh mặt tích cực đồng thời nảy sinh nhiều bất hợp lý, có tác động tiêu cực trong nền kinh tế quốc dân. Việc tổ chức các Liên hiệp, Tổng công ty nặng về quy mô, hình thức, thêm khâu, cấp trung gian, không tính toán đầy đủ hiệu quả kinh tế; các quan hệ liên doanh, liên kết thường chủ yếu trong lưu thông hàng hóa, dẫn đến tình trạng mua đi bán lại vòng vèo để thu chênh lệch giá, chiếm dụng vốn lẫn nhau và vốn ngân sách Nhà nước,...

Trước tình hình đó, nhằm thực hiện tốt những quy định mới trên đây của Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Mở đợt tuyên truyền sâu rộng nhằm làm cho các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, các tổ chức kinh tế và dư luận rộng rãi nhận rõ mục đích, ý nghĩa của việc ban hành những chính sách mới của Nhà nước về các mô hình hợp pháp của các tổ chức liên hiệp, liên doanh, liên kết kinh tế, về sự đổi mới chức năng và nội dung quản lý Nhà nước của các Bộ và các Ủy ban Nhân dân địa phương, về những nội dung chủ yếu cần quán triệt và những công việc các ngành, các cấp và các tổ chức kinh tế phải tiến hành thực hiện.

Đợt tuyên truyền này tiến hành tập trung trong vòng 1 tháng bắt đầu từ ngày 1-6 đến ngày 30-6-1989 với những công việc chính sau đây:

— Đăng các Nghị định số 27-HĐBT, số 28-HĐBT và Quyết định số 38-HĐBT trên các báo hàng ngày, trước hết là báo Nhân dân, Quân đội nhân dân, Hà Nội mới, Sài Gòn giải phóng, các tạp chí kinh tế, tuyên truyền...;

— Giới thiệu nội dung chính trên Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói Việt Nam;

— Tổ chức các cuộc họp giới thiệu;

— Xuất bản thành sách gồm các Nghị định, Quyết định, Chỉ thị này và các tài liệu liên quan làm tài liệu sử dụng rộng rãi. Nhà xuất bản Sự thật có trách nhiệm in và phát hành kịp thời những tài liệu nói trên;

— Tổ chức Hội nghị cả nước vào đầu tháng 6 năm 1989 để phổ biến nội dung cơ bản của các Nghị định số 27-HĐBT, số 28-HĐBT và Quyết định số 38-HĐBT và bàn kế hoạch triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, thường xuyên giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng những mô hình, nhân tố mới, những kết quả, kinh nghiệm thực hiện ở các ngành, các cấp và các tổ chức kinh tế.

2. Các Bộ quản lý ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp có các tổ chức liên hiệp, liên doanh, liên kết kinh tế phải lập và thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị định và Quyết định nói trên ở ngành, cấp, cơ sở mình với những nội dung công việc và các bước tiến hành cụ thể về:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Tổ chức phổ biến, học tập và quán triệt những quy định mới của Hội đồng Bộ trưởng, những thông tư hướng dẫn của các Bộ tổng hợp.

— Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động và tác dụng tích cực, hạn chế của các tổ chức liên hiệp, liên doanh, liên kết kinh tế trong ngành và địa phương, đánh giá sự chỉ đạo, quản lý của Bộ đối với các tổ chức liên hiệp trên cơ sở liên hệ với những quy định mới của Nhà nước để có chủ trương, biện pháp củng cố, đăng ký lại, tổ chức lại cho phù hợp.

Trong đó :

a) Đối với Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh bao gồm các Tổng Công ty và các tổ chức tương đương. Việc tổng kết, đánh giá và tổ chức lại các liên hiệp sẽ tiến hành qua 2 bước :

Bước 1 : Từ tháng 6 đến hết tháng 9 năm 1989. Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo điểm đối với một Bộ và một tỉnh (thành phố) mỗi nơi từ 1 đến 2 liên hiệp.

Mỗi Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) chỉ đạo điểm từ 1 đến 2 liên hiệp của ngành và địa phương.

Bước 2 : Từ đầu tháng 10 đến hết năm 1989, trên cơ sở kết quả và kinh nghiệm rút ra từ bước 1, các Bộ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh chỉ đạo làm đối với tất cả các liên hiệp còn lại.

Nội dung công việc và trình tự thực hiện :

— Việc tổng kết, đánh giá mỗi Liên hiệp phải do Tổng Giám đốc Liên hiệp chủ động tiến hành, có sự tham gia của Giám đốc tất cả các xí nghiệp thành viên, dưới sự chỉ đạo của Bộ quản lý ngành (Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh đối với Liên hiệp trực thuộc địa phương) và sự hướng dẫn của các Bộ tổng hợp.

— Nội dung đánh giá. Tổng kết đánh giá thực tiễn hoạt động của Liên hiệp về những mặt chủ yếu như việc tổng kết trên cơ sở thực tiễn của mỗi Liên hiệp và đối chiếu với các quy định nói trong Nghị định lần này, rút ra những tác dụng tích cực của Liên hiệp đến sự hình thành, củng cố và phát triển ngành kinh tế — kỹ thuật, kết hợp với kinh doanh tổng hợp; kết quả tập trung hóa, chuyên môn hóa, phân công, hiệp tác sản xuất kinh doanh ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học — kỹ thuật ; tạo nguồn nguyên liệu ; đào tạo bồi dưỡng công nhân, cán bộ ; kinh nghiệm về đổi mới tổ chức sản xuất, tổ chức và cơ chế quản lý ; hiệu quả sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp thành viên và toàn Liên hiệp ; mối quan hệ trong quản lý và sản xuất kinh doanh giữa Liên hiệp với các xí nghiệp thành viên, trong công tác giữa Liên hiệp với cơ quan quản lý cấp trên ; những mặt hạn chế, những mâu thuẫn và những vấn đề mới đặt ra về tính chất, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Liên hiệp, mối quan hệ giữa Liên hiệp với các xí nghiệp thành viên và với Bộ quản lý ngành (Ủy ban Nhân dân). Điều quan trọng nhất là xem xét sự tồn tại của Liên hiệp có ích lợi gì thiết thực đối với hoạt động của các xí nghiệp thành viên và với nền kinh tế quốc dân? Cần rút ra kết luận chung là Liên hiệp còn cần tồn tại hay phải chuyển sang hình thức tổ chức khác hoặc giải thể.

Kết luận này phải được Hội nghị Giám đốc các xí nghiệp thành viên thảo luận kỹ và có biểu quyết.

Căn cứ kết luận của Hội nghị giám đốc, Bộ trưởng quản lý ngành (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh với liên hiệp địa phương) đề ra những chủ trương, biện pháp hướng dẫn tổ chức lại đối với các Liên hiệp thấy cần thiết tồn tại và đi vào hoạt động theo điều lệ mới ; đối với những Liên hiệp đã kết luận không còn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cần thiết thì có chủ trương, biện pháp chuyển hình thức tổ chức hoặc giải thể.

Trong khi tổng kết đánh giá đối với tất cả các Liên hiệp, đều phải kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ tài sản, các loại vốn, các loại quỹ do Liên hiệp đang trực tiếp quản lý.

Đối với những Liên hiệp tiếp tục hoạt động, Bộ trưởng quản lý ngành (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh) tổ chức giao số tài sản đã kiểm kê đánh giá cho tập thể bộ máy quản lý Liên hiệp, đại diện là Tổng Giám đốc để tiếp tục quản lý và sử dụng.

Đối với những Liên hiệp phải giải thể hoặc chuyển hình thức tổ chức thì toàn bộ tài sản đánh giá lại của Liên hiệp được xử lý theo điều 31 của Điều lệ liên hiệp mới.

Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, cùng với Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể việc kiểm kê, đánh giá và xử lý tài sản của các Liên hiệp.

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội có trách nhiệm hướng dẫn; Bộ quản lý ngành, Ủy ban Nhân dân địa phương các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, giúp đỡ các Liên hiệp và các xí nghiệp thành viên bố trí, sắp xếp lại lao động, giải quyết việc làm và nghỉ việc theo chế độ cho số người dôi ra, cũng như khắc phục những vấn đề xã hội liên quan đến việc tổ chức lại Liên hiệp.

b) Đối với các xí nghiệp liên doanh đang hoạt động, các Bộ quản lý ngành và Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát lại toàn bộ các xí nghiệp liên doanh thuộc quyền xét đăng ký và cho phép kinh doanh, cho làm thủ tục đăng ký lại, tổ chức sản xuất và áp dụng cơ chế quản lý mới theo đúng Điều lệ xí nghiệp liên doanh mới ban hành. Các tổ chức liên doanh hoạt động không đúng Điều lệ này đều phải lập lại, giải thể hoặc chuyển hình thức hoạt động.

Riêng đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh thành lập trước ngày ban hành Điều lệ này, nay cần được đánh giá lại cổ phần và giải quyết theo quy định cụ thể của Hội đồng Bộ trưởng. Các xí nghiệp công tư hợp doanh tiếp tục hoạt động, phải chấp hành Điều lệ xí nghiệp liên doanh ban hành kèm theo Nghị định số 28-HĐBT ngày 22-3-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

Thời hạn rà soát, đăng ký lại đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh xí nghiệp liên doanh phải làm xong trong năm 1989

c) Các tổ chức liên kết kinh tế (Hiệp hội, Liên đoàn, Hội đồng sản xuất — kinh doanh, nhóm sản phẩm...) đang hoạt động cũng phải được rà soát lại, đánh giá những ưu, nhược điểm, chấn chỉnh và đăng ký lại với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đi vào hoạt động theo đúng những quy định trong Quyết định số 38-HĐBT ngày 10-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

Thời hạn rà soát, đăng ký lại đối với các tổ chức liên kết kinh tế phải kết thúc trong năm 1989.

d) Đối với tất cả các Liên hiệp, xí nghiệp liên doanh, các tổ chức liên kết kinh tế từ nay mới được thành lập, phải chấp hành mọi quy định mới theo các Nghị định số 27-HĐBT, số 28-HĐBT và Quyết định số 38-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngay từ trong quá trình thành lập.

3. Các Bộ quản lý ngành, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bằng văn bản kết quả các bước thực hiện các Nghị định và Quyết định nói trên; thời hạn gửi báo cáo về Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng muộn nhất là ngày 15-10-1989 (đối với bước 1) và, ngày 20-1-1990 (đối với bước 2 tổng kết, tổ chức lại tất cả các Liên hiệp và toàn

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đợt rà soát, đăng ký lại đối với các xí nghiệp liên doanh và các tổ chức liên kết kinh tế). Đối với những khó khăn lớn trong khi thực hiện mà chưa quy định rõ, các Bộ, Ủy ban Nhân dân và Tổng Giám đốc các Liên hiệp kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để xem xét.

4. Các Bộ tổng hợp, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm giúp Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo điểm và theo dõi, nắm tình hình thực hiện ở các ngành, các cấp, đặc biệt là đối với những Liên hiệp được chỉ đạo điểm, phản ảnh để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng có chủ trương chỉ đạo, uốn nắn kịp thời; nếu những điểm nào liên quan đến chức năng quản lý của ngành mình thấy cần phải cụ thể hóa hơn thì các Bộ tổng hợp có trách nhiệm kịp thời quy định hướng dẫn thêm để bảo đảm thực hiện thống nhất và đúng đắn.

5. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cùng Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm sơ kết, báo cáo Hội đồng Bộ trưởng để điều chỉnh, bổ sung vào cuối năm 1990.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 149-CT ngày 31-5-1989 về công tác phòng, chống lụt, bão năm 1989.

Do vị trí địa lý và tính chất khí hậu nước ta, năm nào chúng ta cũng phải lo việc phòng, chống lụt, bão. Trong tình hình bình thường, công tác phòng, chống lụt, bão vốn đã có nhiều khó khăn, phức tạp, năm 1989 công tác này lại tiến hành trong điều kiện có những đặc điểm mới như các hồ chứa nước Hòa Bình, Trị An, Dầu Tiếng... đã đưa vào vận hành, có tác dụng to lớn, nhưng đồng thời cũng có ảnh hưởng xấu đến lòng sông, đê, kè ở hạ lưu; hệ thống sông Hồng, đã 18 năm chưa xuất hiện lại mức lũ cao như năm 1971; vốn, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu khó khăn; hồ Hòa Bình đã được đưa vào hoạt động, dễ gây tư tưởng chủ quan, buông lỏng công tác phòng, chống lụt, bão. Đặc biệt là vừa qua đã xảy ra cơn bão số 2 gây thiệt hại lớn ở Quảng Nam — Đà Nẵng là một hiện tượng đặc biệt bất thường nhắc chúng ta hoàn toàn không thể chủ quan, thiếu chuẩn bị. Vì vậy, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các ngành tăng cường chỉ đạo, giáo dục, động viên quần chúng cán bộ tích cực tham gia công tác phòng, chống lụt, bão và bảo đảm yêu cầu về vốn, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu cho công tác phòng, chống lụt, bão. Phải tập trung làm tốt những việc sau đây:

1. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng, chống lụt, bão đã được Hội đồng Nhà nước thông qua ngày 5 tháng 8 năm 1988, từng cấp phải xây dựng các phương án phòng, chống lụt, bão cho từng lưu vực sông, từng vùng và có kế hoạch bảo đảm thực hiện chặt chẽ các phương án đó. Tập trung khả năng tu bổ, tăng cường các đoạn đê xung yếu, đê trọng điểm, đê có sự cố đã được xử lý mấy năm nay, nhất là đối với những nơi thân đê, nền đê quá yếu và các kè trọng điểm, các cống dưới đê... Hết sức coi trọng việc tổ chức và chuẩn bị mọi mặt công tác hộ đê, hộ đập (chú ý các hồ nước lớn và vừa), bảo vệ các đường giao thông chính. Đặc biệt đối với những đoạn đê chưa có điều kiện và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com